



THÔNG TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tháng 7 năm 2026



Kinh tế thế giới phục hồi khá chậm chạp, các nền kinh tế lớn phân hóa ngày càng sâu sắc

Chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn chuyển sang thận trọng, duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian lâu hơn

Bức tranh kinh tế tháng 7 tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ từ quý II/2026

Kết quả kinh doanh ngân hàng 6 tháng đầu năm: Lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 27 -28% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành gần 50% lợi nhuận kỳ vọng cả năm

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tháng 7/2026

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng trong nước

- Bức tranh kinh tế tháng 7 tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ từ quý II/2026;
- Sản xuất công nghiệp (IIP) đạt mức tăng 7 tháng cao nhất trong nhiều năm qua;
- Thu hút vốn đầu tư và FDI đạt mốc kỷ lục; Cầu nội địa và du lịch duy trì tăng trưởng hai chữ số;
- Tổng thu ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2026 ước đạt 72,5% dự toán năm;
- Lãi suất tiết kiệm ngắn hạn neo trần, các ngân hàng đẩy mạnh thu hút nguồn vốn trung – dài hạn;
- Tín dụng 7 tháng đầu năm tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các ngành ưu tiên và động lực tăng trưởng;
- Chỉ số giá USD trong tháng 7/2026 tăng 0,38% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng đầu năm, chỉ số giá USD tăng 1,55%;
- Kết quả kinh doanh ngân hàng 6 tháng đầu năm: Lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 27 - 28% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành gần 50% lợi nhuận kỳ vọng cả năm;
- Chuyển đổi số ngân hàng: Dữ liệu đã chính thức trở thành "đòn bẩy" chiến lược, trong khi năng lực quản trị rủi ro là "chìa khóa" quyết định sự thành công.

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế thế giới phục hồi khá chậm chạp, các nền kinh tế lớn phân hóa ngày càng sâu sắc;
- Nhiều tổ chức dự báo lạm phát toàn cầu có thể chạm đỉnh trong quý III/2026, sau đó giảm nhẹ vào quý IV/2026;
- Chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn chuyển sang thận trọng, duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian lâu hơn;
- Lợi suất trái phiếu chính phủ các nước phát triển tăng cao, thị trường chứng khoán phân hóa và dòng tiền dịch chuyển mạnh từ nhóm cổ phiếu công nghệ sang các ngành phòng thủ, năng lượng.

THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ THÁNG 7 NĂM 2026

I. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

Diễn biến kinh tế toàn cầu tháng 7/2026 thể hiện trạng thái giằng co giữa hai “luồng gió ngược”. Một bên là chuỗi xung đột địa chính trị gia tăng tại Trung Đông gây gián đoạn nguồn cung năng lượng và logistics. Ở chiều ngược lại, làn sóng bùng nổ đầu tư vào hạ tầng công nghệ - trí tuệ nhân tạo (AI) đang đóng vai trò bệ đỡ cho tăng trưởng toàn cầu.

1.1. Tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu

Nền kinh tế thế giới bước vào tháng đầu quý III/2026 với nhịp độ phục hồi khá chậm chạp, đi kèm với sự phân hóa ngày càng sâu sắc giữa các trung tâm kinh tế lớn. Theo cập nhật mới nhất từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) công bố tháng 7/2026, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2026 ước tính chỉ đạt mức 3,0%. Con số này cho thấy sự hạ nhiệt rõ rệt khi đặt bên cạnh mức tăng trưởng trung bình 3,5% của giai đoạn 2024–2025. Một số tổ chức uy tín khác vẫn duy trì đánh giá đã phục hồi chung nhưng mức dự báo có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong khoảng 2,5% - 3% cho cả năm 2026.

Nền kinh tế Mỹ trong quý II/2026 cũng chỉ đạt mức tăng trưởng 1,5% (yoy), sự suy giảm đáng chú ý so với mức 2,1% đạt được trong quý I/2026. Nguyên nhân cốt lõi của sự hạ nhiệt này xuất phát từ việc dòng vốn đầu tư công bắt đầu giảm bớt sau giai đoạn tăng nóng, kết hợp với xu hướng thu hẹp và giảm bớt chi tiêu từ phía chính phủ.

Tổng quan một số nền kinh tế lớn (đến tháng 7/2026)

Nền kinh tế	Tăng trưởng H1/2026	Tổng quan & Động lực chính
Mỹ	GDP QI/2026: 2,1% Dự báo cả năm: 2,3%	Kinh tế duy trì sự vững chắc nhờ đầu tư tư nhân vào phần mềm và thiết bị công nghệ. Vị thế quốc gia xuất khẩu ròng năng lượng giúp Mỹ giảm thiểu tác động tiêu cực từ cú sốc giá dầu Trung Đông.
Khu vực Euro	Dự báo cả năm: 0,9%	Phục hồi yếu. Nền kinh tế lớn nhất là Đức có tín hiệu tích cực hơn kỳ vọng (GDP tăng 1,4% nhờ xuất khẩu ròng), nhưng toàn khu vực chịu ảnh hưởng tiêu cực từ giá năng lượng cao và niềm tin tiêu dùng yếu.
Trung Quốc	GDP H1: 4,7% (Q1: 5,0%; Q2: 4,3%)	Mô hình tăng trưởng "hai tốc độ": Ngành sản xuất công nghệ cao bùng nổ (Sản lượng bán dẫn +23,1%, Robot công nghiệp +28%, Xe điện +29,4%), xuất khẩu tăng 13,4%; tuy nhiên thị trường bất động sản và tiêu dùng nội địa vẫn trì trệ (bán lẻ nửa đầu năm chỉ tăng 1,3%).
Nhật Bản	Dự báo cả năm: 0,6%	Tăng trưởng chậm lại do tác động của chi phí nhập khẩu nguyên liệu tăng, dù tiêu dùng nội địa có sự hỗ trợ một phần từ các gói chính sách tài khóa trợ giá.
Khu vực ASEAN	Tăng trưởng bình quân 2026: 4,5% - 4,8%	Phục hồi tích cực. Các nền kinh tế tham gia sâu vào chuỗi cung ứng phân cấp AI (Malaysia, Thái Lan, Việt Nam) đạt tốc độ bứt phá về xuất khẩu linh kiện điện tử.

Nguồn: IMF/WB/AMRO/VNBA tổng hợp

Đà phục hồi của kinh tế Trung Quốc cũng diễn ra kém khả quan hơn so với các kỳ vọng ban đầu. Tăng trưởng GDP quý II/2026 chỉ dừng lại ở mức 4,3% so với cùng kỳ năm trước, qua đó kéo tỷ lệ tăng trưởng tổng thể trong 6 tháng đầu năm xuống còn 4,7%. Dù cầu nội địa còn nhiều thách thức, lĩnh vực thương mại quốc tế lại bất ngờ trở thành điểm sáng. Tính riêng trong tháng 6, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc đã tăng mạnh với mức tăng 27% so với cùng kỳ, vượt lên mốc kỷ lục 412,39 tỷ USD. Động lực chính của làn sóng xuất khẩu này đến từ sự bứt phá vượt bậc của mặt hàng linh kiện trí tuệ nhân tạo (AI)

và bán dẫn với mức tăng lên tới 122%. Kết quả là thặng dư thương mại trong tháng 6 của Trung Quốc đạt 125,62 tỷ USD – con số cao thứ hai trong lịch sử ghi nhận của nước này.

Trái ngược với sự chững lại của Mỹ và tính bất ổn tại Trung Quốc, bức tranh kinh tế tại khu vực Euro lại đón nhận nhiều tín hiệu tích cực hơn dự báo. GDP quý II/2026 của khối đồng tiền chung Châu Âu đã tăng 0,4% so với quý trước và đạt mức tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2025. Sự khởi sắc này được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các hoạt động đầu tư gia tăng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) cùng các chương trình chi tiêu công được triển khai hiệu quả.

Triển vọng thương mại toàn cầu lại chịu áp lực lớn hơn từ bước ngoặt trong chính sách thuế quan của Mỹ. Bắt đầu từ ngày 24/7/2026, chính quyền Mỹ đã chính thức áp dụng khung thuế mới dao động từ 10% đến 12,5% lên hàng hóa nhập khẩu từ khoảng 60 đối tác thương mại, bao phủ tới 99,4% tổng kim ngạch nhập khẩu của nước này. Riêng đối với Trung Quốc, các quy định mới này đã đẩy mức thuế suất thực tế áp lên hàng hóa nước này khi vào thị trường Mỹ vọt lên mức 22,2%, tạo ra những sóng gió mới cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

1.2. Áp lực lạm phát và biến động thị trường hàng hóa

Quá trình hạ nhiệt lạm phát - trước đó tiến triển tốt trong năm 2025 - nay đã bị đình trệ, buộc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) phải điều chỉnh tăng dự báo lạm phát toàn cầu năm 2026 lên mức 4,7% (từ mức 4,1% năm 2025 và cao hơn mức dự báo 4,4% đưa ra hồi tháng 4/2026), chủ yếu do áp lực từ giá năng lượng tăng cao và những gián đoạn địa chính trị. Hiện nhiều tổ chức dự báo lạm phát toàn cầu có thể chạm đỉnh vào Quý III/2026 trước khi giảm nhẹ vào Quý IV/2026.

Dự báo tăng trưởng & lạm phát 2026

Khu vực	GDP 2025	Dự báo GDP 2026	Lạm phát 2025	Dự báo lạm phát 2026
Toàn cầu	3,3%	2,5% - 3,0%	4,1%	3,9% - 4,7%
Các nền kinh tế phát triển	1,8%	1,7%	2,6%	3,0%
Thị trường mới nổi & đang phát triển	4,2%	3,8%	5,4%	5,8%
Mỹ	2,5%	2,3%	2,9%	3,2%
Khu vực Euro	0,8%	0,9%	2,3%	2,8%
Trung Quốc	5,2%	4,6%	0,8%	1,5%

Nguồn: IMF/WB/OECD/VNBA tổng hợp

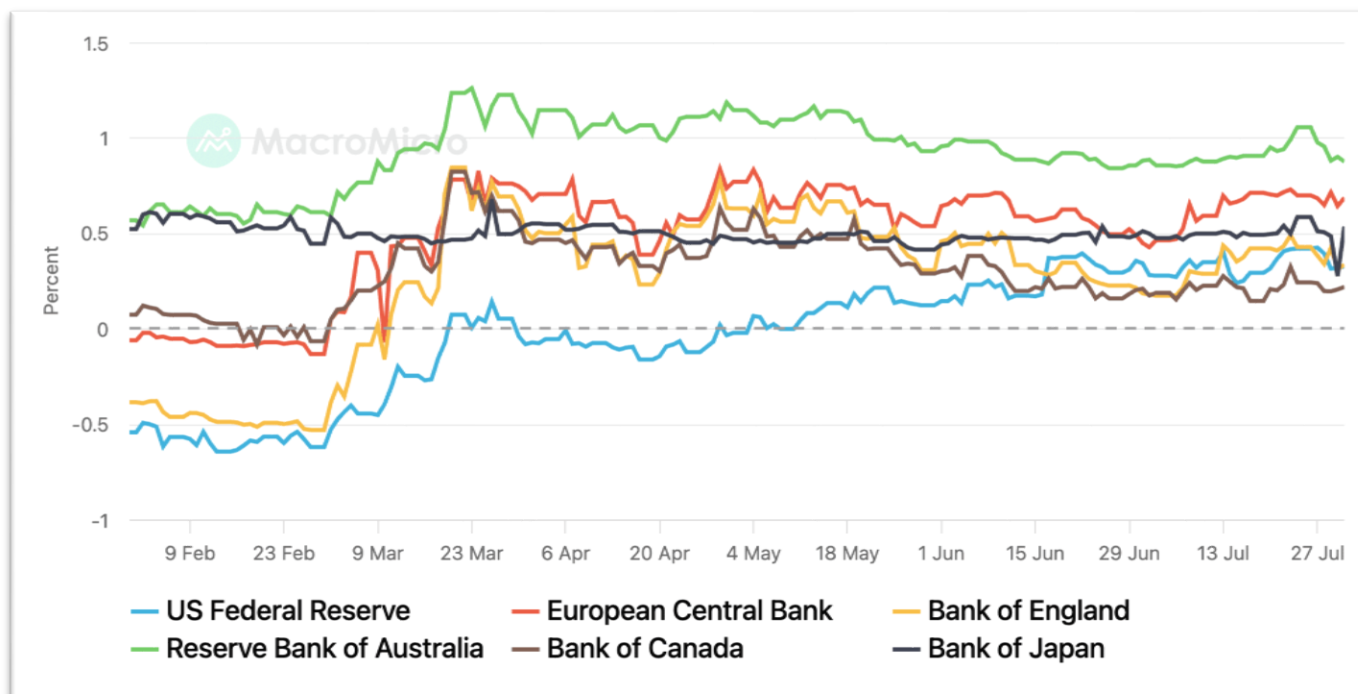
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):** Tại Mỹ, chỉ số CPI tháng 6/2026 hạ nhiệt về mức 3,5%, với mức giảm 0,4% so với tháng trước – mức giảm tháng mạnh nhất kể từ tháng 4/2020. Chỉ số PCE tháng 6 cũng giảm 0,1% so với tháng trước, lạm phát PCE hàng năm giảm về 3,7%. Trái ngược với Mỹ, lạm phát tháng 7 tại khu vực Euro nhích tăng lên 2,9% do lạm phát năng lượng tăng tốc trở lại mức 10,0%. Còn tại Nhật Bản, lạm phát lõi riêng vùng thủ đô Tokyo (Nhật Bản) tháng 7 cũng tăng lên 1,9% so với cùng kỳ.
- **Thị trường Dầu mỏ:** Thỏa thuận ngừng bắn tạm thời giữa Mỹ - Iran sụp đổ trong tháng 7/2026 đã khiến giá dầu tăng vọt hơn 20%. Có thời điểm giá dầu Brent vượt mốc 100 USD/thùng trước khi hạ nhiệt về quanh mốc 85 - 89 USD/thùng vào cuối tháng.
- **Thị trường Vàng:** Sau giai đoạn lập đỉnh, giá vàng thế giới bình quân tháng 7/2026 hạ nhiệt về mức 4.086 USD/ounce, giảm khoảng 4,62% so với tháng 6/2026. Tuy nhiên, đến cuối tháng 7, giá vàng giao ngay đã phục hồi lên mức 4.040 - 4.060 USD/ounce.

1.3. Động thái chính sách tiền tệ phân kỳ của các NHTW lớn

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô quốc tế diễn biến đa chiều, chính sách của các ngân hàng trung ương lớn đang có sự phân kỳ rõ rệt.

- *Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED)*: Tại kỳ họp ngày 29–30/07/2026, FED tiếp tục giữ nguyên lãi suất mục tiêu ở mức 3,50% – 3,75% trong lần thứ 5 liên tiếp. Đáng chú ý, tỷ lệ bỏ phiếu của Ủy ban FOMC là 9–3, với 3 thành viên phản đối và đòi tăng ngay 25 điểm cơ bản do lo ngại lạm phát bùng phát trở lại. Xác suất FED tăng thêm 25 điểm cơ bản trong các kỳ họp tới được thị trường định giá rủi ro ở mức khoảng 60–65% nếu CPI các tháng tiếp theo vượt dự báo.
- *Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB)*: Sau khi cắt giảm 25 điểm cơ bản vào tháng 6, ECB quyết định tạm dừng lộ trình cắt giảm trong kỳ họp tháng 7. Chủ tịch Lagarde cảnh báo sẵn sàng tiếp tục thắt chặt vào tháng 9 nếu giá năng lượng duy trì ở mức cao.

Kỳ vọng tăng/giảm lãi suất một số NHTW lớn (2026)



Nguồn: Financial Times

- *Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ)*: Tại phiên họp ngày 31/07/2026, BOJ giữ lãi suất điều hành ở mức khoảng 1,0% (tỷ lệ bỏ phiếu 8–1). BOJ hạ dự báo lạm phát năm tài khóa 2026 xuống 2,5% và nâng nhẹ dự báo tăng trưởng GDP lên 0,6%.
- *Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC)*: Duy trì xu hướng nới lỏng nhẹ, PBoC giữ nguyên lãi suất LPR 1 năm ở mức 3,0% và LPR 5 năm ở mức 3,5% trong tháng thứ 14 liên tiếp. Cơ quan này cũng chính thức ra mắt công cụ reverse repo qua đêm với lãi suất 1,25% nhằm bơm thanh khoản.

1.4. Biến động thị trường tài chính toàn cầu

DXY duy trì ở mức cao



Thị trường Ngoại hối: Chỉ số US Dollar Index (DXY) duy trì quanh vùng 100,3 - 106 điểm. Đáng chú ý, đồng Yên Nhật (JPY) ghi nhận mức trượt giá xuống mức thấp kỷ lục 40 năm (163,99 JPY/USD) trước khi bật tăng mạnh về mức 158 - 160,5 JPY/USD nhờ các đợt can thiệp tỷ giá quy mô lớn. Đồng Nhân dân tệ trên thị trường quốc tế (CNH) phục hồi mạnh mẽ, tỷ giá giảm về mức 6,75 - 6,77 CNH/USD.

- *Thị trường Cổ phiếu*: Sự phân hóa kỷ lục đang diễn ra xoay quanh nhóm cổ phiếu Trí tuệ Nhân tạo. Tại Mỹ, nhóm công

nghe, bán dẫn, hạ tầng đám mây liên tục lập đỉnh, trái ngược hoàn toàn với áp lực điều chỉnh ở nhóm sản xuất truyền thống và bất động sản. Kết thúc tháng 7, chỉ số S&P 500 giảm 0,1%, Nasdaq giảm 3,2%, trong khi Dow Jones tăng 0,3%. Tại Châu Á, chỉ số Nikkei 225 biến động mạnh trong vùng 62.000 - 65.000 điểm do sự trỗi dậy của cổ phiếu bán dẫn.

- *Thị trường Trái phiếu:* Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm biến động quanh mức 4,35% - 4,67% khi thị trường không còn kỳ vọng FED giảm lãi suất trong năm 2026.

1.5. Một số rủi ro chính và khuyến nghị

Thị trường tài chính toàn cầu nửa cuối năm 2026 sẽ tiếp tục đối mặt với 3 nhóm rủi ro trọng yếu:

- Cú sốc năng lượng và lạm phát vòng hai: Nếu xung đột tại Trung Đông tiếp tục leo thang làm gián đoạn hàng hải, giá dầu vượt ngưỡng 100 USD/thùng có thể đẩy kinh tế toàn cầu vào kịch bản "lạm phát đình trệ" (Stagflation).*
- Rủi ro từ làn sóng bảo hộ thương mại mới: Mức thuế 10% - 12,5% của Mỹ áp lên 60 quốc gia gây nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng và đẩy chi phí sản xuất toàn cầu lên cao.*
- Sự điều chỉnh trên thị trường công nghệ: theo IMF, nếu tỷ suất hoàn vốn từ các ứng dụng AI không đáp ứng được kỳ vọng đầu tư, một đợt điều chỉnh sâu có thể làm giảm khoảng 1,2% GDP toàn cầu trong 2 năm tới.*

Trước các thách thức trên, các nền kinh tế cần chủ động rà soát kỹ các tiêu chuẩn xuất xứ và chuỗi cung ứng xuất khẩu sang Mỹ để đối phó với rào cản thuế quan mới. Đồng thời, các NHTW cần theo dõi sát biến động của chỉ số DXY, điều hành linh hoạt tỷ giá trung tâm và chủ động bảo vệ nguồn dự trữ ngoại hối trong bối cảnh Fed duy trì mức lãi suất chính sách cao lâu hơn. Đồng thời, việc xây dựng cơ chế dự trữ và đa dạng hóa nguồn cung nhiên liệu là điều kiện tiên quyết để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

II. KINH TẾ - TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

2.1. Những điểm sáng, nổi bật kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng GDP quý II/2026 đạt mức ấn tượng 8,18%, với động lực chủ yếu từ công nghiệp, xây dựng và vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Sang tháng 7/2026, bức tranh kinh tế tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ này.

Tổng hợp các chỉ số vĩ mô (7 tháng đầu năm 2026)

Chỉ tiêu vĩ mô	Giá trị / Tốc độ tăng	Đánh giá/Xu hướng
Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp	Tăng 11,4% yoy	Cao nhất trong nhiều năm; Chế biến chế tạo tăng 12,0%
Doanh nghiệp gia nhập & quay lại thị trường	187,2 nghìn DN (tăng 7,5% yoy)	Bình quân 26,7 nghìn DN gia nhập/quay lại mỗi tháng
Vốn FDI thực hiện	15,20 tỷ USD (tăng 11,8% YoY)	Mức thực hiện cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua
Tổng vốn FDI đăng ký	38,06 tỷ USD (tăng 58,0% yoy)	Vốn cấp mới đạt 21,05 tỷ USD (gấp 2,1 lần cùng kỳ)
Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN	445,5 nghìn tỷ đồng (tăng 18,4% yoy)	Đạt 39,0% kế hoạch năm
Thu ngân sách Nhà nước	1.834,6 nghìn tỷ đồng (tăng 16,0% yoy)	Đạt 72,5% dự toán năm
Chi ngân sách Nhà nước	1.364,3 nghìn tỷ đồng (tăng 7,7% yoy)	Đạt 43,2% dự toán năm
Tổng mức bán lẻ & doanh thu DV tiêu dùng	4.555,8 nghìn tỷ đồng (tăng 13,1% yoy)	Loại trừ yếu tố giá tăng 7,5%
Tổng kim ngạch Xuất - Nhập khẩu	659,58 tỷ USD (tăng 28,1% yoy)	Xuất khẩu: 319,53 tỷ USD; Nhập khẩu: 340,05 tỷ USD
Cán cân thương mại hàng hóa	Nhập siêu 20,52 tỷ USD	Cùng kỳ năm 2025 xuất siêu 10,35 tỷ USD
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI bình quân 7 tháng)	Tăng 4,39% yoy	Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng tăng 4,19%
Lượng khách quốc tế	13,9 triệu lượt người (tăng 13,8% yoy)	Khách đến bằng đường hàng không chiếm 82,8%

Nguồn: nso.gov.vn

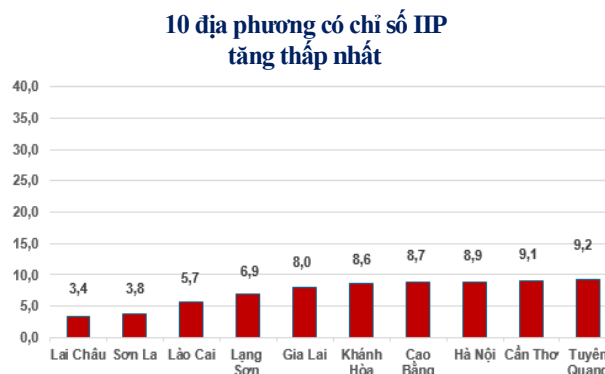
Sản xuất công nghiệp bứt phá mạnh mẽ

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2026 ước tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng, IIP tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng 7 tháng cao nhất trong nhiều năm qua). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo giữ vai trò động lực chính khi tăng 12,0% (đóng góp 9,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung).

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp lan tỏa rộng khắp khi cả 34/34 địa phương đều ghi nhận chỉ số IIP 7 tháng tăng so với cùng kỳ.

**Tăng, giảm IIP bảy tháng năm 2026
so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương (%)**



Nguồn: nso.gov.vn

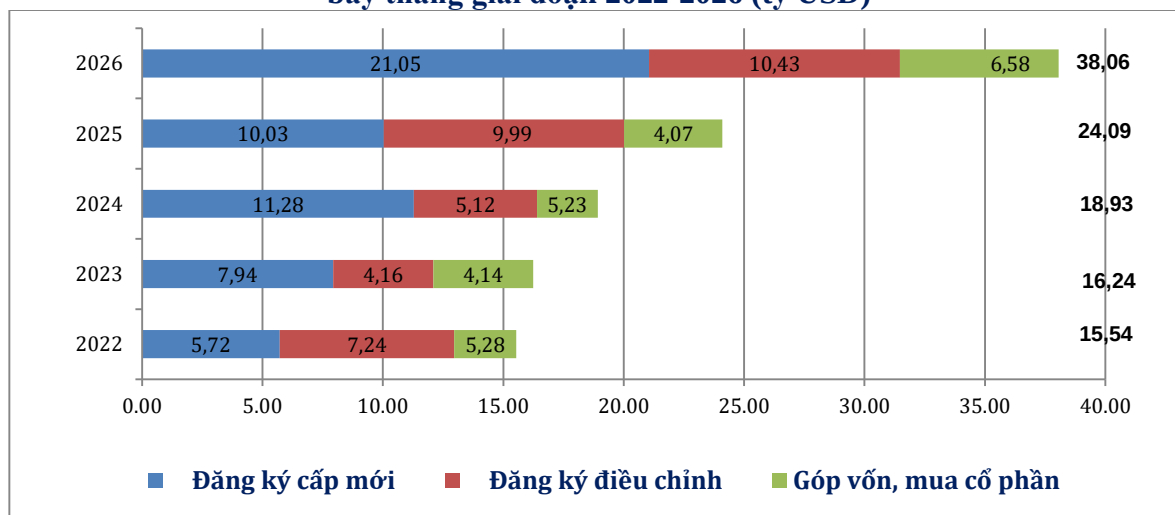
Thu hút vốn đầu tư và FDI đạt mốc kỷ lục:

Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 7 tháng đầu năm ước đạt 15,20 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ, ghi nhận mức vốn thực hiện cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua.

Tổng vốn FDI đăng ký đạt 38,06 tỷ USD, tăng bùng nổ 58,0% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, vốn đăng ký cấp mới đạt 21,05 tỷ USD, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2025.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 445,5 nghìn tỷ đồng, bằng 39,0% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ.

**FDI đăng ký vào Việt Nam
bảy tháng giai đoạn 2022-2026 (tỷ USD)**



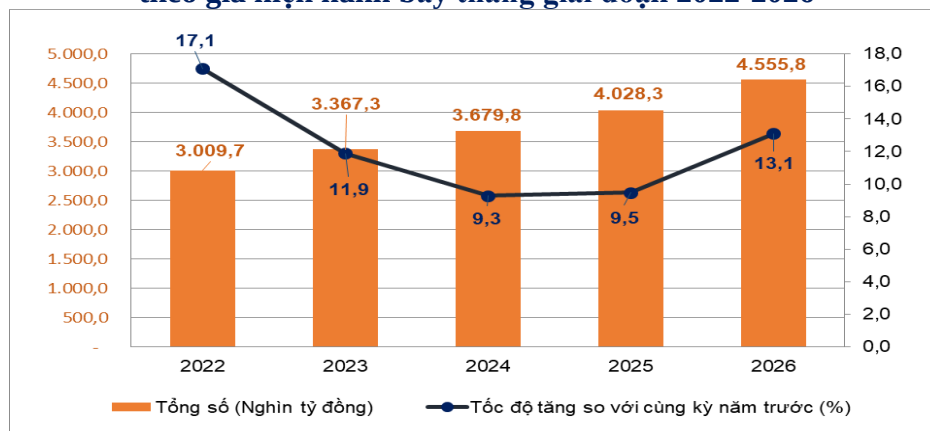
Nguồn: nso.gov.vn

Sức cầu nội địa và du lịch duy trì tăng trưởng hai chữ số:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 669,1 nghìn tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng đạt 4.555,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1%.

Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 7 đạt 1,67 triệu lượt; tính chung 7 tháng đạt 13,9 triệu lượt người, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước.

Mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành bảy tháng giai đoạn 2022-2026



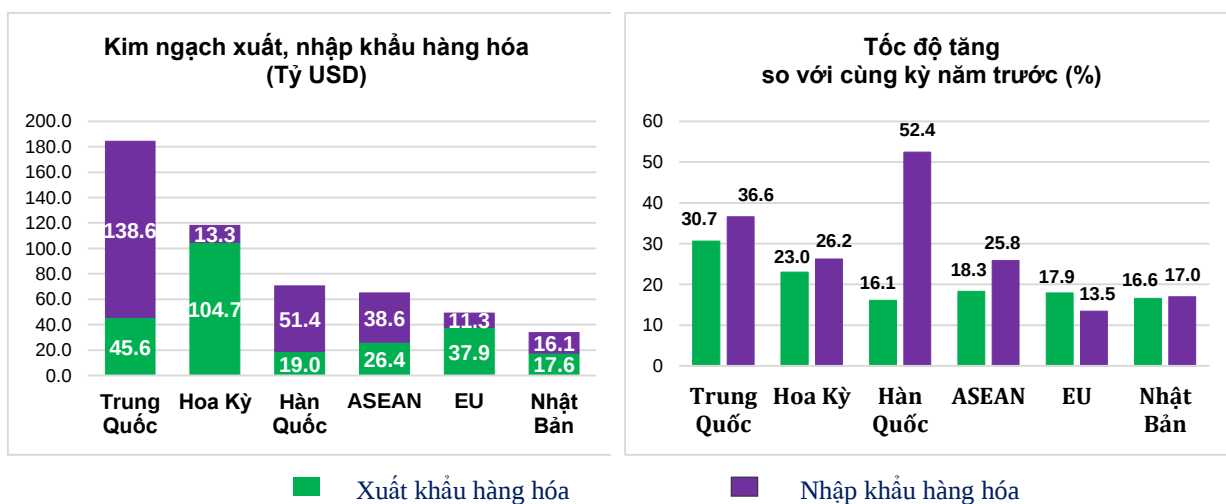
Nguồn: nso.gov.vn

Quy mô thương mại mở rộng nhanh chóng:

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng đầu năm đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 319,53 tỷ USD, tăng 21,7%, với 31 mặt hàng đạt trị giá xuất khẩu trên 1 tỷ USD (chiếm 93,0% tổng kim ngạch).

Thị trường xuất, nhập khẩu hàng hoá chủ yếu bảy tháng năm 2026



Nguồn: nso.gov.vn

Thu ngân sách Nhà nước đạt kết quả khả quan:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2026 ước đạt 1.834,6 nghìn tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán năm và tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2025.

Sự hồi phục của khối doanh nghiệp:

Tính chung 7 tháng, cả nước có hơn 125,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 16,9% về số DN và tăng 63,6% về vốn đăng ký so với cùng kỳ).

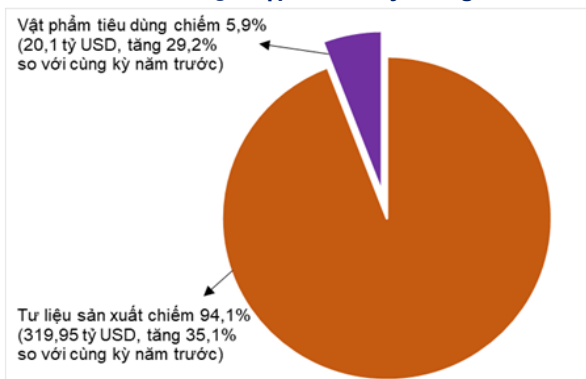
Tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt gần 187,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 7,5% so với cùng kỳ.

2.2 Những khó khăn, thách thức

Bên cạnh những kết quả tích cực, nền kinh tế vẫn đang đối mặt với một số áp lực và thách thức:

(i) Cán cân thương mại đảo chiều sang nhập siêu lớn

Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu bảy tháng năm 2026



Nguồn: nso.gov.vn

Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng năm 2026 nhập siêu 20,52 tỷ USD (trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu 10,35 tỷ USD).

Mặc dù tốc độ nhập khẩu tăng mạnh (tăng 34,8%) chủ yếu tập trung vào nhóm hàng máy móc, thiết bị, linh kiện và nguyên vật liệu phục vụ đầu tư sản xuất, nhưng việc duy trì mức nhập siêu lớn ngắn hạn đang gây áp lực lên nguồn cầu ngoại tệ, tác động trực tiếp tới tỷ giá và cán cân thanh toán quốc tế.

(ii) Áp lực lạm phát sát ngưỡng kiểm soát trong bối cảnh các yếu tố gia tăng áp lực vẫn hiện hữu

CPI bình quân 7 tháng tăng 4,39%, tiệm cận trần mục tiêu điều hành cả năm (4,5%) của Quốc hội. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng đầu năm tăng 4,19%, trong đó, nhóm “Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” tăng cao nhất với 6,72% (làm CPI chung tăng 1,53 điểm %).

Điều chỉnh mức lương cơ sở mới cũng tác động làm chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng (như mức đóng bảo hiểm y tế trong tháng 7 tăng 7,90%).

Bên cạnh đó, dù CPI tháng 7 có giảm nhẹ 0,12% nhờ giá xăng dầu thế giới hạ nhiệt nhưng áp lực chi phí đầu vào và logistics neo cao vẫn là nguy cơ tiềm ẩn với lạm phát các tháng cuối năm.

(iii) Tình trạng rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp vẫn ở mức cao

Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, cả nước có 155,3 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tăng 7,6% so với cùng kỳ), bình quân mỗi tháng có 22,2 nghìn doanh nghiệp rút lui.

Doanh nghiệp thành lập mới và giải thể bảy tháng năm 2026 phân theo một số lĩnh vực hoạt động

	Số lượng doanh nghiệp (Doanh nghiệp)		Tốc độ tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Thành lập mới	Giải thể	Thành lập mới	Giải thể
Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy	51.131	11.760	10,4	125,1
Công nghiệp chế biến chế tạo	16.558	3.410	16,1	119,6
Xây dựng	12.433	2.303	51,8	128,5
Kinh doanh bất động sản	3.649	1.861	23,2	135,3
Vận tải kho bãi	8.477	1.213	43,6	117,4
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	5.615	1.482	46,9	103,6
Sản xuất phân phối, điện, nước, gas	1.352	324	74,5	94,0

Nguồn: nso.gov.vn

Đáng chú ý, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 7 tháng *tăng rất mạnh (118,7%)* so với cùng kỳ năm trước (đạt gần 31,2 nghìn doanh nghiệp). Riêng trong tháng 7/2026, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể tăng tới 269,9% so với cùng kỳ tháng 7/2025.

2.3. Thị trường tiền tệ

Tháng 7 chứng kiến sự biến động rõ rệt về trạng thái thanh khoản hệ thống khi so sánh giữa các thời điểm trong tháng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã linh hoạt điều tiết bơm - hút ròng, lãi suất liên ngân hàng (đặc biệt là kỳ hạn qua đêm) giảm mạnh về mức thấp kỷ lục nhờ thanh khoản dồi dào, trong khi áp lực tỷ giá USD/VND duy trì ở mức cao nhưng hạ nhiệt cục bộ tại các ngân hàng thương mại.

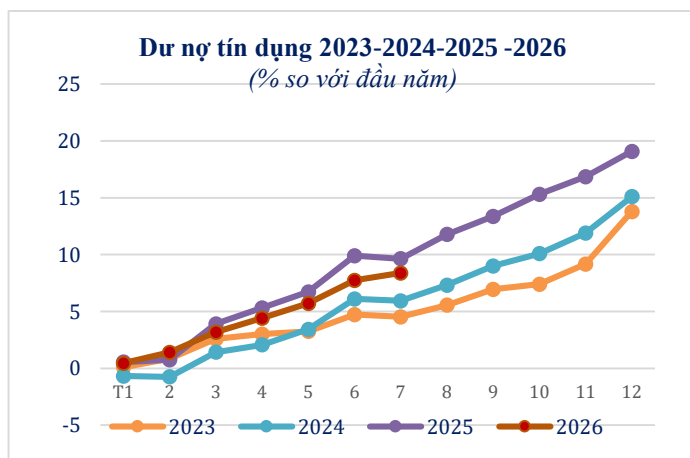


Nguồn: NHNN, VNBA tổng hợp

kéo theo lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng giảm nhanh. Cuối tháng, lãi suất bình quân liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm đã ghi nhận mức giảm sâu 2,3 điểm % so với vùng đỉnh, chốt tháng ở mức rất thấp (chỉ 0,7%/năm). Các kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần dao động ổn định lần lượt quanh mức 3,81%/năm và 5,60%/năm.

Tuy nhiên, tình hình huy động vốn ngân hàng lại có sự bất cập mang tính cơ cấu. Trong khi lãi suất tiết kiệm ngắn hạn (dưới 6 tháng) neo ở mức trần quy định là 4,75%/năm, thì dòng vốn trung và dài hạn lại được đẩy mạnh thu hút thông qua công cụ Chứng chỉ tiền gửi (CCTG) kỳ hạn 6-13 tháng, lãi suất có lúc lên tới 9,0%/năm, nhiều ngân hàng áp dụng mức 7,9%/năm đến 8,2%/năm. Diễn biến này phản ánh nhu cầu thu hút nguồn vốn dài hạn của các ngân hàng thương mại nhằm đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn và phục vụ đà tăng trưởng tín dụng đang tăng cao (đạt 8,38% tính đến 29/7/2026 so với cuối năm 2025).

Do dư địa giảm lãi suất huy động đã chạm trần và khó hạ thêm, các ngân hàng thương mại sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì biên lợi nhuận (NIM) vào nửa cuối năm 2026. Nguyên nhân là do họ vừa phải gánh chi phí vốn cao để hút nguồn vốn trung - dài hạn, vừa chịu áp lực tiếp tục giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế.



Nguồn: sbv.gov.vn/VNBA tổng hợp

Định hướng cả năm 2026 dự kiến tăng trưởng tín dụng khoảng 15% và linh hoạt điều chỉnh theo tình hình thực tế nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao. Dòng vốn tín dụng 7 tháng đầu năm tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các ngành ưu tiên và động lực tăng trưởng, tín dụng bất động sản được kiểm soát chặt chẽ nhưng vẫn cởi mở cho nhà ở xã hội và hạ tầng trọng điểm.

Đến hết tháng 7/2026, quy mô dư nợ toàn hệ thống đạt trên 20,15 triệu tỷ đồng, tăng 8,38% so với thời điểm cuối năm 2025 - tăng nhanh hơn so

với mức 7,41% đạt được vào cuối tháng 6/2026. Nhìn chung, tín dụng vẫn có xu thế tích cực nhờ nhu cầu vay vốn cho sản xuất và xuất khẩu dịp cuối năm. Các chương trình tín dụng xanh và ưu tiên tiếp tục được giải ngân mạnh.

Thị trường ngoại hối chịu sức ép từ cả yếu tố bên ngoài lẫn các biến số vĩ mô trong nước.



Nguồn: NHNN, VNBA tổng hợp

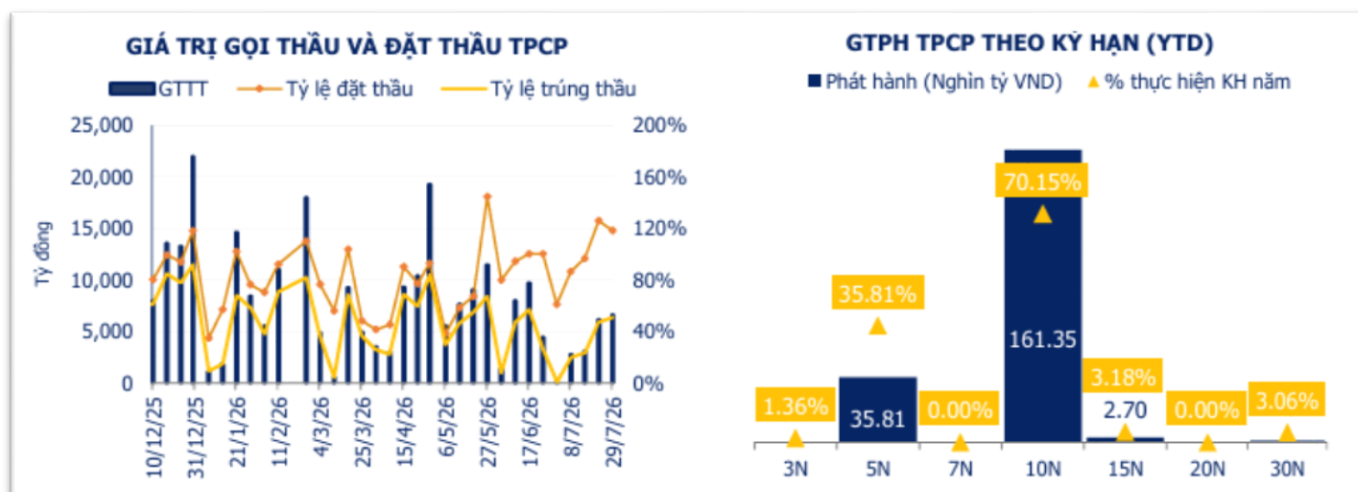
Tháng 7/2026 cũng là thời điểm tỷ giá USD/VND đối mặt với áp lực vĩ mô lớn, đẩy tỷ giá trung tâm liên tục thiết lập các mốc kỷ lục. Trên thị trường chính thức, giá USD giao dịch tại các ngân hàng thương mại liên tục bám sát biên độ trần, dao động quanh ngưỡng 26.400 VND/USD. Chỉ số giá USD trong tháng 7/2026 ghi nhận mức tăng nhẹ 0,18% so với tháng trước và tăng 0,38% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng đầu năm, chỉ số giá USD tăng 1,55%.

Nguyên nhân cốt lõi xuất phát từ sức mạnh nội tại của đồng USD trên thị trường quốc tế (duy trì ở mức cao, đạt bình quân mức điểm 100,81) cùng với chênh lệch lãi suất nội, ngoại tệ chưa thể thu hẹp triệt để. Bên cạnh đó, trạng thái nhập siêu lớn lên tới 20,52 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm cũng tạo ra áp lực cung - cầu ngoại tệ trực tiếp lên thị trường trong nước với rủi ro "nhập khẩu lạm phát".

Trong bối cảnh rủi ro kép (áp lực tỷ giá và chỉ số lạm phát bình quân 7 tháng neo ở mức 4,39%), thay vì thắt chặt diện rộng, NHNN đã chủ động ngừng phát hành tín phiếu hút tiền, đồng thời sử dụng kênh cầm cố để bơm ròng 12.322,94 tỷ đồng (kỳ hạn 7-91 ngày, lãi suất 4,5%/năm). Tính đến cuối tháng 7/2026, tổng dư nợ trên kênh thị trường mở (OMO) duy trì ở mức cao 172.530 tỷ đồng. Động thái này đã giúp giải tỏa áp lực thiếu hụt thanh khoản cục bộ, từ đó hạ nhiệt lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, hỗ trợ các ngân hàng thương mại có thêm nguồn lực để cung ứng vốn cho nền kinh tế với chi phí hợp lý.

2.4. Thị trường trái phiếu, cổ phiếu

Trái phiếu Chính phủ:



Nguồn: VBMA

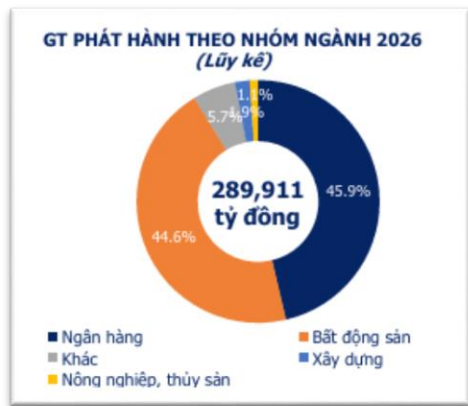
Trong 7 tháng đầu năm, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 201.165 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 40,2% kế hoạch phát hành 500.000 tỷ đồng trong năm 2026.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm được phát hành nhiều nhất với 161.350 tỷ đồng, tiếp theo là kỳ hạn 5 năm với 35.805 tỷ đồng và 15 năm với 2.700 tỷ đồng. Ba kỳ hạn này chiếm khoảng 99,3% tổng giá trị kể từ đầu năm.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 6.189 tỷ đồng.

Trái phiếu doanh nghiệp:

Lượng phát hành TPDN (đặc biệt từ nhóm TCTD) diễn ra sôi động nhằm củng cố hệ số CAR và chuẩn bị nguồn vốn trung dài hạn. Áp lực đáo hạn TPDN của các doanh nghiệp bất động sản vẫn còn nhưng thanh khoản thị trường thứ cấp đã cải thiện.



Nguồn: VBMA

Trong tháng 7/2026, có 20 đợt phát hành TPDN, với tổng khối lượng là 12.339 tỷ đồng đến từ các lĩnh vực bất động sản và ngân hàng. Lũy kế từ đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 289.911 tỷ đồng, với 180 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 258.273 tỷ đồng (chiếm 89,09% tổng giá trị phát hành), 26 đợt phát hành công chúng trị giá 31.638 tỷ đồng (chiếm 10,91% tổng số) và 1 đợt phát hành ra quốc tế.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 172.054 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2025. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 87.5% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 149.043 tỷ đồng).

Tính từ đầu năm, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt khoảng 911 nghìn tỷ đồng.

Trong phần còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 106.155 tỷ đồng. 55,6% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 59.621 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 20.756 tỷ đồng (chiếm 19,4%).

Thị trường chứng khoán:

Trong tháng 7/2026, chỉ số VN-Index trải qua một tháng biến động rất mạnh, với xu hướng chính là giảm sâu sau nửa đầu tháng và chỉ hồi phục nhẹ vào cuối tháng.

Đầu tháng (01/7): VN-Index vẫn ở vùng rất cao, khoảng 1.867 điểm, tiếp nối đà tăng từ quý II/2026. Thanh khoản duy trì ở mức khá và khối ngoại có thời điểm mua ròng.

Tuần đầu và giữa tháng: Áp lực chốt lời gia tăng, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Nhóm VN30 giảm ít hơn, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các cổ phiếu bluechip.

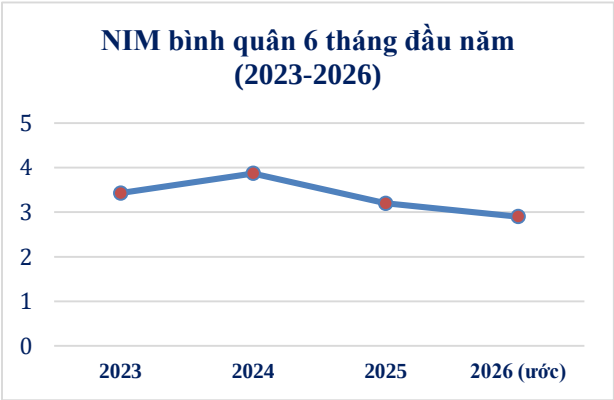
Ngày 22/7/2026: Thị trường ghi nhận phiên giảm mạnh nhất từ đầu năm 2026. VN-Index mất khoảng 62 điểm (-3,6%), xuống 1.668,53 điểm. Vốn hóa thị trường "bốc hơi" gần 310.000 tỷ đồng chỉ trong một phiên. Đà bán lan rộng trên hầu hết các nhóm ngành, đặc biệt là các cổ phiếu vốn hóa lớn.

Cuối tháng: Chỉ số có hồi phục nhẹ nhưng không đủ bù đắp mức giảm trước đó. Theo dữ liệu tổng hợp tháng, VN-Index kết thúc tháng khoảng 1.736 điểm, thấp hơn đáng kể so với cuối tháng 6 (1.860 điểm), tương đương mức giảm khoảng 6,7% trong tháng.

2.5. Kết quả kinh doanh ngân hàng

Hầu hết các ngân hàng niêm yết đã công bố báo cáo tài chính quý II/2026 với mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế (LNTT) khả quan, sơ bộ tính toán tăng khoảng 27 - 28% so với cùng kỳ năm trước và tăng trên 20% so với quý liền kề. Qua nửa đầu năm, toàn Ngành đã hoàn thành gần 50% dự báo lợi nhuận cả năm. Tuy nhiên, đà tăng trưởng này chứng kiến sự phân hóa rất rõ nét giữa các định chế tài chính.

Những tín hiệu khả quan



Nguồn: VNBA tổng hợp

Thu nhập lãi thuần (NII) cải thiện nhờ tăng trưởng tín dụng khởi sắc, sơ bộ bình quân 28 ngân hàng niêm yết có mức tăng 16,4%. Các ngân hàng lớn đều có NII tăng trưởng khá cao (VietinBank 28,1%; Vietcombank 32,1%; MB 32,2%; VPBank 30,2%...).

Tỷ lệ biên lãi thuần (NIM) toàn ngành có xu hướng đi ngang. Bình quân toàn Ngành đạt khoảng gần 3%, thấp hơn một chút so trung bình năm ngoài, do có sự giảm nhẹ tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) ở một số ngân hàng.

Tổng hợp tăng trưởng tổng tài sản và lợi nhuận trước thuế các ngân hàng (tính đến tháng 6/2026)

TT	Ngân hàng	Tổng tài sản (Tỷ VND)	Tăng trưởng Tổng tài sản (%)	LNTT 6T/2026 (Tỷ VND)	Tăng trưởng LNTT so với cùng kỳ (%)
1	BIDV	3.440.844	+3,3%	18.905	+17,9%
2	VietinBank	2.962.004	+7,0%	25.878	+36,8%
3	Agribank	2.808.965	+4,6%	18.821	+42,2%
4	Vietcombank	2.657.441	+8,8%	29.222	+33,5%
5	MB	1.733.013	+7,3%	20.188	+27,1%
6	VPBank	1.502.526	+19,2%	18.900	+68,3%
7	Techcombank	1.273.077	+6,8%	18.500	+22,2%
8	ACB	1.067.845	+4,1%	10.700	+0,1%
9	HDBank	1.045.435	+12,3%	13.202	+31,1%
10	SHB	962.667	+7,9%	9.092	+1,6%
11	Sacombank	892.049	-2,7%	4.136	-43,6%
12	LPBank	615.502	+1,6%	5.973	-3,1%
13	VIB	580.998	+4,5%	5.180	+3,3%
14	TPBank	547.664	+8,3%	4.668	0,0%
15	MSB	451.517	+10,8%	3.423	+7,9%
16	Nam A Bank	440.999	+5,4%	3.159	+25,3%
17	SeABank	427.108	+7,7%	2.625	-54,6%
18	OCB	351.741	+8,9%	2.470	+30,5%
19	Eximbank	266.068	-2,6%	678	-54,5%
20	ABBank	260.563	+18,2%	3.016	+109,2%
21	Bac A Bank	214.351	+9,5%	682	+1,6%
22	Vietbank	204.825	+4,1%	944	+83,4%
23	NCB	198.896	+21,6%	727	+57,0%
24	VietABank	149.131	+6,2%	827	+15,7%
25	BVBank	141.974	+6,7%	547	+485,4%
26	Kienlongbank	114.911	+11,2%	1.176	+27,7%
27	PGBank	89.312	+0,5%	440	+65,7%
28	Saigonbank	35.670	+0,8%	48	-72,6%

Nguồn: VNBA tổng hợp báo cáo các ngân hàng

Sự phân hóa rõ rệt

Tình hình lợi nhuận của những ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất ghi nhận nhiều biến động. Điểm nhấn lớn nhất thuộc về nhóm Big 4, đặc biệt là Vietcombank và VietinBank với những kết quả kinh doanh gây bất ngờ lớn cho thị trường.

Trong khi một số ngân hàng tầm trung ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận tính bằng lần nhờ chiến lược linh hoạt, thì khoảng cách tổng thể giữa nhóm dẫn đầu và phần còn lại của hệ thống ngày càng bị giãn ra. Chất lượng tài sản và tỷ lệ nợ xấu tiếp tục là yếu tố cốt lõi định hình bức tranh lợi nhuận này.

- Nhóm Big 4 (BIDV, VietinBank, Agribank và Vietcombank) tiếp tục dẫn đầu tuyệt đối về quy mô tổng tài sản. Đáng chú ý, Vietcombank đạt kết quả cực kỳ ấn tượng khi duy trì chất lượng tài sản tốt với quy mô tăng 8,8% (đạt 2.657.441 tỷ VND) đồng thời là quán quân lợi nhuận toàn Ngành (29.222 tỷ VND, tăng 33,5%).

- Các ngân hàng tư nhân lớn đang nỗ lực gia tăng quy mô tài sản rất nhanh để củng cố vị thế. Điển hình là VPBank với mức tăng trưởng tài sản bứt phá 19,2%, kéo theo lợi nhuận phục hồi cực mạnh (tăng 68,3%). HDBank cũng ghi nhận mức tăng tài sản cao 12,3% cùng lợi nhuận tăng trưởng ổn định (31,1%).

- Bên cạnh sự bứt phá của nhiều ngân hàng, hệ thống cũng ghi nhận một số ngân hàng đối diện với rủi ro kép. Sacombank và Eximbank là hai trường hợp ghi nhận tổng tài sản sụt giảm (lần lượt -2,7% và -2,6%), đi kèm với đó là mức LNTT giảm mạnh (-43,6% và -54,5%). Điều này phản ánh áp lực lớn từ việc xử lý tài sản tồn đọng và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

2.6. Chuyển đổi số, thanh toán và fintech

Tiến trình chuyển đổi số, thanh toán và phát triển Fintech của ngành Ngân hàng Việt Nam tính đến đầu tháng 8/2026 đang cho thấy sự dịch chuyển mạnh mẽ. Trước làn sóng phát triển Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu đã chính thức trở thành "đòn bẩy" chiến lược, trong khi năng lực quản trị rủi ro là "chìa khóa" quyết định sự thành công.

Định hướng này được thể hiện rất rõ nét thông qua Kế hoạch hành động 100 ngày của NHNN triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW (ban hành kèm Công văn số 09/KH-NHNN ngày 20/7/2026). Hệ sinh thái tài chính hiện nay xoay quanh 3 trụ cột chính:

- (i) *Quản trị và khai thác dữ liệu*: Dữ liệu được xác định là nền tảng quan trọng và tài nguyên chiến lược quốc gia. Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" nhằm tạo ra giá trị thực cho người dân và nền kinh tế số.
- (ii) *Hạ tầng và an ninh mạng*: Bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng phải được tích hợp ngay từ khâu thiết kế. Các hệ thống trọng yếu bắt buộc phải được đánh giá, kiểm thử độc lập và phê duyệt cấp độ an toàn trước khi vận hành. Mục tiêu đặt ra là 100% hệ thống quan trọng phải được giám sát 24/7 và kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an).
- (iii) *Phát triển kinh tế số & Open API*: Để tạo dư địa cho Fintech phát triển, NHNN đặt thời hạn đến ngày 30/11/2026 sẽ chính thức ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn và các tài liệu chuẩn hóa API. Điều này, kết hợp cùng khung Sandbox, sẽ tối ưu hóa sự gắn kết giữa ngân hàng truyền thống và các startup công nghệ.

Một số nét cơ bản về chuyển đổi số ngân hàng

Lĩnh vực	Chỉ số/Dữ liệu nổi bật	Trạng thái/Cột mốc
Thanh toán số & Xuyên biên giới	Tăng 40,7% số lượng và 13,4% giá trị giao dịch không tiền mặt. Chính thức vận hành thanh toán QR xuyên biên giới Việt Nam - Hàn Quốc.	- 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ. - Ra mắt ngày 23/04/2026.
Bảo mật & Làm sạch dữ liệu	Hoàn tất xác thực sinh trắc học cho 162,9 triệu hồ sơ cá nhân và 2,6 triệu hồ sơ tổ chức. Bắt buộc sinh trắc học cho giao dịch trên 10 triệu VND đối với doanh nghiệp siêu nhỏ/hộ kinh doanh.	- Tính đến cuối tháng 6/2026. - Áp dụng từ 01/07/2026.
Hệ thống Quản trị rủi ro (SIMO)	Triển khai tại 149 đơn vị (99 tổ chức tín dụng, 50 trung gian thanh toán). Phát ra 4,6 triệu cảnh báo, chặn 1,5 triệu giao dịch bất thường. Bảo vệ hơn 5.200 tỷ đồng tài sản trước các rủi ro gian lận.	- Tính đến đầu tháng 7/2026.
Mục tiêu hiện đại hóa Dịch vụ công	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu sẽ không yêu cầu người dân/doanh nghiệp nộp lại giấy tờ đã có.	- Thời hạn hoàn thành: 30/08/2026.

Nguồn: NHNN, VNBA tổng hợp

LỜI KẾT

Với mức GDP quý II/2026 đạt 8,18% và CPI tháng 7 theo xu thế giảm, bức tranh vĩ mô hiện tại đã có những yếu tố thuận lợi để ngành Ngân hàng mở rộng biên độ tín dụng trong nửa cuối năm. Lạm phát thế giới hạ nhiệt, tỷ giá bớt căng thẳng là dư địa lớn cho chính sách tiền tệ nới lỏng có chọn lọc.

Trong điều kiện các cân đối lớn được giữ ổn định, nếu tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh trong các tháng cuối năm, dư địa tăng trưởng tín dụng còn rộng..., kịch bản tăng trưởng cả năm 2026 từ 8,5% - 9,0% là khả thi.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, NHNN cần tiếp tục điều hành linh hoạt tỷ giá, sẵn sàng cung cấp thanh khoản dài hạn cho các TCTD đẩy mạnh tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu và bất động sản công nghiệp. Các TCTD cần tập trung quản trị rủi ro nợ xấu, đặc biệt chú ý đến chất lượng tín dụng khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ; Tăng cường triển khai tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (Green bonds) để tận dụng dòng vốn rẻ. Đồng thời, chú ý nâng cấp hạ tầng bảo mật, tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng chống gian lận thanh toán sau khi áp dụng đồng bộ xác thực sinh trắc học.

Thông tin, dữ liệu được tổng hợp từ nguồn của các tổ chức quốc tế (IMF, WB, ADB, WTO, OECD, UNCTAD, S&P Global, Bloomberg, Financial Times, Tradingeconomics...; và các tổ chức trong nước như VGA, NSO, SBV, MOF, VBMA, Fiin Group, Widata,...).

Thông tin liên hệ: BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn